

Bản án số: 275/2018/HSST
Ngày 30-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn
Ông Nguyễn Việt Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đăng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2018/TLST-HS ngày 20/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HPT ngày 26/7/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HPT ngày 30/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-HPT ngày 28/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Dương, sinh năm 1983 tại Hưng Yên. HKTT: Đội 11, Hùng Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở: Số 7, ngõ 252, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Bờ, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Trần Thị Ninh, sinh năm 1983 và có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không, Tiền án: có 03 tiền án.

-Tại bản án số 85 ngày 27/03/2013, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Đã được xóa án tích.

-Tại bản án số 64 ngày 20/2/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù kể từ ngày bắt thi hành án về tội “Đánh bạc”.

-Tại bản án số 33 ngày 21/2/2014 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị bắt quả tag ngày 23/12/2017, hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trung Kiên, sinh năm 1991 tại Hà Nội. HKTT và nơi ở: TDP số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Sỹ Khoa, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Sáng, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không, Tiền án: có 01 tiền án

Nhân thân:

- Tại Bản án số 228/2015/HSST ngày 10/11/2015 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Quang Hùng, sinh năm 1984 tại Phú Thọ; HKTT: Khu 13, xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện nay: Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Tư, sinh năm 1945 và bà Hoàng Thị Dấu, sinh năm 1948; Bị cáo có 01 con sn 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án.

- Tại bản án số 91/2018/HSST ngày 20/4/2018 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Lê, sinh năm 1981 tại Yên Bái; HKTT: Thôn 2, xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ở: Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Lấn, sinh năm 1958 và bà Lương Thị Sửu (đã chết); Bị cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2012; Tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án.

Nhân thân:

- Tại bản án số 142/2014/HSST ngày 31/10/2014 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 12 triệu đồng về tội “Đánh bạc”. Chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Thế Anh, sinh năm 1988 tại Hà Nội; HKTT và nơi ở: TDP số 7 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc Phong (đã chết) và bà Vũ Thị Sương, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1992 và 03 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018); Tiền sự: Không; tiền án: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 287 ngày 22/8/2007 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách

20 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 07/2/2018 hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Đỗ Quang Hưng, sinh năm 1993 tại Ninh Bình; HKTT: xóm Tây Bình Hải, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: Số 20 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn Dũng, sinh năm 1968 và bà Mai Thị Hảo, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Bùi Thị Ngọc Anh, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 27/12/2017 hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thế Anh, sinh năm 1988 tại Hà Nội; HKTT và nơi ở: Số 3 ngách 63/124 đường Lê Đức Thọ, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Cảnh, sinh năm 1967 và bà Lê Thu Hà, sinh năm 1969; Vợ Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 1995; Có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; bắt quả tang ngày 23/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 07/01/2018 hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Văn Quỳnh, sinh năm 1987 tại Lào Cai; HKTT: Tổ 1 phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, Lào Cai; Nơi ở hiện nay: Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Lực, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Bé, sinh năm 1964; Vợ Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 15/5/2010 Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội lập danh chỉ bản nhưng không xử lý.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 27/12/2017 hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

9. Vũ Văn Tĩnh, sinh năm 1961 tại Hà Nội; HKTT và nơi ở: TDP số 1 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn Tạm (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lan (đã chết); Bị cáo có vợ là Vũ Thị Thư, sinh năm 1965 và 04 con (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 27/12/2017 hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1986 tại Hà Nội; HKTT và nơi ở: TDP số 7 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đĩnh, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1986 và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 27/12/2017 hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

11. Lê Xuân Thành, sinh năm 1983 tại Hà Nội; HKTT và nơi ở: TDP số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Tuyền, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị Cảnh, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Cồ Thị Hiệp, sinh năm 1985 và 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 27/12/2017 hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Ngọc Dũng, sinh năm 1989 tại Hà Nội; HKTT: TDP số 1 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số 271 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị Quý, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Đỗ Minh Phương, sinh năm 1989 và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 07/01/2018 hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

13. Quách Văn Huy, sinh năm 1991 tại Hà Nội; HKTT: thôn Cao Xá, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: ngõ 20 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Văn Hùng, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1967; Vợ Bùi Thị Ngọc Phượng; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 27/12/2017 hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

14. Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1989 tại Hà Nội; HKTT và nơi ở: TDP số 7 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị Huyền, sinh năm 1967; Chồng là Lê Minh Đức, sinh năm 1989 và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 07/01/2018 hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn xin vắng mặt

15. Vũ Đình Dũng, sinh năm 1970 tại Hà Nội; HKTT và nơi ở: HKTT và nơi ở: TDP số 7 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Trọng Chư (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoài, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Phùng Thị Vẽ, sinh năm 1974 và 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 06/11/1989 có hành vi Cường đoạt tài sản, Công an huyện Từ Liêm lập danh chỉ bản nhưng không xử lý.

Bị cáo đầu thú ngày 04/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 07/01/2018 hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

16. Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 1998 tại Hà Nội; HKTT: TDP Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: TDP số 7 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Bằng, sinh năm 1971 và bà Phí Mai Hương, sinh năm 1975; Bị cáo có chồng là Vũ Tuấn Anh, sinh năm 1995 và 02 con sinh năm 2015 và 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 07/01/2018 hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h15' ngày 23/12/2017, Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an quận Nam Từ Liêm tuần tra trên địa bàn phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện bắt quả tang Lê Quang Hùng, Lê Thế Anh, Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Thế Anh, Trần Văn Quỳnh, Phạm Văn Dương, Vũ Văn Tĩnh, Nguyễn Văn Linh, Lê Xuân Thành, Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Trung Kiên, Quách Văn Huy, Nguyễn Thị Lê, Nguyễn Thị Hương đang đánh bạc dưới hình thức chơi “Sóc đĩa”, được thua bằng tiền tại tầng 2 nhà Vũ Đình Dũng, Nguyễn Thị Thu Hương ở số

nhà 03 gác 87/63 đường Lê Đức Thọ, thuộc tổ 7, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội thu giữ vật chứng:

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ. 04 quân vị hình tròn và số tiền trên chiếu bạc 23.500.000 đồng.

- Thu giữ tiền các bị can mang đi đánh bạc bao gồm:

Thu giữ của Lê Quang Hùng 9.600.000 đồng, Lê Thế Anh 7.000.000 đồng, Nguyễn Thế Anh 21.000.000 đồng, Trần Văn Quỳnh 12.000.000 đồng, Phạm Văn Dương 25.000.000 đồng, Vũ Văn Tĩnh 2.040.000 đồng, Nguyễn Văn Linh 80.000 đồng, Lê Xuân Thành 60.000 đồng, Nguyễn Ngọc Dũng 2.640.000 đồng, Nguyễn Trung Kiên 3.700.000 đồng, Quách Văn Huy 6.000.000 đồng, Nguyễn Thị Lê 10.700.000 đồng.

Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 124.320.000 đồng.

Qua điều tra xác định: Khoảng 16h00 ngày 23/12/2017, Lê Quang Hùng, Lê Thế Anh, Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Thế Anh, Trần Văn Quỳnh, Phạm Văn Dương, Vũ Văn Tĩnh, Lê Xuân Thành, Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Trung Kiên, Quách Văn Huy, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Lê đến tầng 2 nhà Vũ Văn Dũng đánh bạc dưới hình thức chơi “Sóc đĩa” được thua bằng tiền. Khi vào đánh bạc thì Nguyễn Thị Thu Hường mở cửa nhà mình cho các đối tượng đến đánh bạc còn Vũ Văn Dũng thu tiền “hò” cụ thể Dũng thu của đối tượng nam giới thu 200.000 đồng, đối tượng nữ giới thu 100.000 đồng. Sau đó, Vũ Văn Dũng lấy 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ để sử dụng đánh bạc còn Lê Thế Anh cắt 04 quân bài vị bằng các quân bài chắn. Quá trình đánh bạc các đối tượng quy định mỗi ván người đánh bạc được chọn cửa chắn hoặc cửa lẻ, đánh bạc thấp nhất là 100.000 đồng, cửa chắn bên tay phải, cửa lẻ bên tay trái người cầm cái. Lê Thế Anh là người trực tiếp xóc cái đến 17h cùng ngày thì chuyển cho Lê Quang Hùng cầm cái tiếp tục xóc cái để đánh bạc cùng với Lê Thế Anh, Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Thế Anh, Trần Văn Quỳnh, Phạm Văn Dương, Vũ Văn Tĩnh, Lê Xuân Thành, Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Trung Kiên, Quách Văn Huy, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Lê. Đến 17h15 cùng ngày thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an quận Nam Từ Liêm tuần tra trên địa bàn phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, phát hiện bắt quả tang cùng chứng

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm các bị can khai nhận:

1. Bị can Lê Thế Anh khai mang 12.000.000 đồng để đánh bạc, trực tiếp xóc đĩa để cho các đối tượng đánh bạc, bị thua 4.000.000 đồng, khi Công an bắt giữ tự nguyện giao nộp 7.000.000 đồng.

2. Bị can Lê Quang Hùng khai mang 12.000.000 đồng, đánh bạc nhiều ván, cầm cái thay cho Lê Thế Anh được 03 ván và bị thua bạc 1.400.000 đồng, khi Công an bắt giữ tự nguyện giao nộp 9.600.000 đồng.

3. Bị can Nguyễn Thế Anh khai mang 23.000.000 đồng, đánh bạc bị thua bạc 2.000.000 đồng, khi Công an bắt giữ tự nguyện giao nộp 21.000.000 đồng.

4. Bị can Phạm Văn Dương khai có 25.000.000 đồng đi đánh bạc, đánh bạc nhiều ván không được, không thua, khi Công an bắt giữ tự nguyện giao nộp 25.000.000 đồng.

5. Bị can Vũ Văn Tĩnh khai mang 2.340.000 đồng đi đánh bạc, đánh bạc nhiều ván bị thua bạc 300.000 đồng, khi Công an bắt giữ tự nguyện giao nộp 2.040.000 đồng.

6. Bị can Nguyễn Văn Linh khai mang 3.080.000 đồng đi đánh bạc, đánh bạc nhiều ván bị thua bạc 3.000.000 đồng, khi Công an bắt giữ tự nguyện giao nộp 80.000 đồng.

7. Bị can Lê Xuân Thành khai mang 2.860.000 đồng đi đánh bạc, đánh bạc nhiều ván bị thua bạc 2.800.000 đồng, khi Công an bắt giữ tự nguyện giao nộp 60.000 đồng.

8. Bị can Nguyễn Ngọc Dũng khai mang 1.000.000 đồng đi đánh bạc, đánh bạc nhiều ván thắng bạc được 640.000 đồng, khi Công an bắt giữ tự nguyện giao nộp 1.640.000 đồng.

9. Bị can Nguyễn Trung Kiên khai mang 3.700.000 đồng đi đánh bạc, đánh bạc nhiều ván không được, không thua, khi Công an bắt giữ tự nguyện giao nộp 3.700.000 đồng.

10. Bị can Quách Văn Huy khai mang 6.000.000 đồng đi đánh bạc, đánh bạc nhiều ván thắng bạc được 1.000.000 đồng, khi Công an bắt giữ tự nguyện giao nộp 7.000.000 đồng.

11. Bị can Nguyễn Thị Lê khai mang 11.200.000 đồng đi đánh bạc, đánh bạc nhiều ván bị thua bạc 500.000 đồng, khi Công an bắt giữ tự nguyện giao nộp 10.700.000 đồng.

12. Bị can Nguyễn Thị Hương khai mang 800.000 đồng đi đánh bạc, đánh bạc nhiều ván bị thua bạc hết 800.000 đồng.

13. Nguyễn Thị Thu Hương khai ai gõ cửa vào nhà đánh bạc thì mở cửa để cho Vũ Văn Dũng (bố chồng) thu tiền hồ của đối tượng đánh bạc là nam giới 200.000 đồng, đối tượng đánh bạc là nữ giới 100.000 đồng.

14. Vũ Văn Dũng lợi dụng sơ hở trong quá trình bắt giữ các đối tượng đánh bạc Dũng nhảy từ tầng 3 xuống tầng 2 trốn thoát. Ngày 04/1/2018, Dũng đến Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đầu thú, nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.300.000 đồng để phục vụ điều tra.

15. Trần Văn Quỳnh khai mang theo 12.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang hòa tiền và bị thu giữ 12.000.000 đồng.

16. Đỗ Quang Hưng khai mang theo 1.800.000 đồng để đánh bạc, đánh bạc nhiều ván bị thua bạc hết 1.800.000 đồng.

Đối với hành vi trốn khỏi nơi khám chữa bệnh của Nguyễn Thị Lê xảy ra ngày 08/1/2018 tại phòng 321 khoa B3 – Bệnh viện 198 Bộ Công an thuộc phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. Tuy nhiên hành vi của Lê thuộc trường hợp ít nghiêm trọng sau khi bỏ trốn Cơ quan điều tra bắt giữ được và chưa gây hậu quả gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Nguyễn Thị Lê về hành vi này.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 178/CT-VKS ngày 15/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Quang Hùng, Lê Thế Anh, Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Thế Anh, Trần Văn Quỳnh, Phạm Văn Dương, Vũ Văn

Tĩnh, Nguyễn Văn Linh, Lê Xuân Thành, Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Trung Kiên, Quách Văn Huy, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Lê về tội “Đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 và Vũ Đình Dũng, Nguyễn Thị Thu Hương về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị:

Xử phạt bị cáo Vũ Đình Dũng từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Hương từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Dương từ 30 đến 36 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lê từ 30 đến 36 tháng tù

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Anh từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê Thế Anh từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Hùng từ 30 đến 36 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của Bản án số 91/2018/HSST ngày 20/04/2018 của TAND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 bản án mà bị cáo phải chấp hành từ 42 đến 48 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Kiên từ 30 đến 36 tháng tù,

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Dũng từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang Hưng từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Quỳnh từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Tĩnh từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Linh từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Thành từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Xử phạt bị cáo Quách Văn Huy từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Về dân sự: Không.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ. 04 quân vị hình tròn.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước:

126.620.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/06/2018 của Công an quận Nam Từ Liêm vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Đình Dũng và Nguyễn Thị Thu Hương từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Phạt các bị cáo Lê Quang Hùng, Lê Thế Anh, Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Thế Anh, Trần Văn Quỳnh, Phạm Văn Dương, Vũ Văn Tĩnh, Nguyễn Văn Linh, Lê Xuân Thành, Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Trung Kiên, Quách Văn Huy, Nguyễn Thị Lê, Nguyễn Thị Hương mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 16h00 ngày 23/12/2017, tại tầng 2 nhà số 3 ngách 87/63 đường Lê Đức Thọ, thuộc tổ 7, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội Vũ Đình Dũng, Nguyễn Thị Thu Hương có

hành vi tổ chức cho Lê Quang Hùng, Lê Thế Anh, Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Thế Anh, Trần Văn Quỳnh, Phạm Văn Dương, Vũ Văn Tĩnh, Nguyễn Văn Linh, Lê Xuân Thành, Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Trung Kiên, Quách Văn Huy, Nguyễn Thị Lê, Nguyễn Thị Hương đánh bạc dưới hình thức “Sóc đĩa” với mức độ được, thua mỗi lần chơi thấp nhất là 100.000 đồng. Đến khoảng 17h15 cùng ngày, thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an quận Nam Từ Liêm bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 124.320.000 đồng. Vũ Đình Dũng, thu lợi bất chính 2.300.000 đồng. Nguyễn Thị Thu Hường không được thu lợi.

Kể từ ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Căn cứ Nghị Quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thi hành vi của Vũ Đình Dũng, Nguyễn Thị Thu Hường được áp dụng theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 1999, hành vi của Lê Quang Hùng, Phạm Văn Dương, Lê Thế Anh, Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Thế Anh, Trần Văn Quỳnh, Vũ Văn Tĩnh, Nguyễn Văn Linh, Lê Xuân Thành, Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Trung Kiên, Quách Văn Huy, Nguyễn Thị Lê, Nguyễn Thị Hương được áp dụng theo khoản 2 điểm b Điều 248 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Hành vi của các bị cáo Lê Quang Hùng, Nguyễn Thị Lê Lê Thế Anh, Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Thế Anh, Trần Văn Quỳnh, Phạm Văn Dương, Vũ Văn Tĩnh, Nguyễn Văn Linh, Lê Xuân Thành, Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Trung Kiên, Quách Văn Huy, Nguyễn Thị Hương, đã cấu thành tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999, Hành vi của các bị cáo Vũ Đình Dũng, Nguyễn Thị Thu Hường đã cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 1999. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm hại tới trật tự công cộng, xâm hại đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội mà còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Các bị cáo tham gia đánh bạc là để sát phạt lẫn nhau bằng tiền, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình và bản thân, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Vũ Đình Dũng là người trực tiếp tổ chức đánh bạc tại nhà, thu tiền hồ phé và chuẩn bị công cụ để cho 14 con bạc sát phạt lẫn nhau. Thu tiền hưởng lợi bất chính là 2.300.000 đồng. Ngoài ra, khi bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện thì bị cáo đã nhảy từ tầng hai xuống và bỏ trốn, đến ngày 04-01-2018 bị cáo ra đầu thú.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Hường là đồng phạm cùng bị cáo Vũ Đình Dũng, mở cửa cho các con bạc vào nhà mình tham gia đánh bạc và thu hồ phé giúp Vũ Đình Dũng nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Hường có vai trò thứ yếu, không được hưởng lợi, không được bị cáo Dũng chia lợi nhuận gì.

Đối với bị cáo Phạm Văn Dương khi đi đánh bạc mang theo 25.000.000 đồng, Bị cáo Nguyễn Thế Anh khi đi đánh bạc mang theo 23.000.000 đồng. Số tiền hai bị cáo sử dụng tham gia đánh bạc là tương đối lớn. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Văn Dương sử dụng tiền tham gia đánh bạc lớn nhất trong tất cả các bị cáo nên tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo cao hơn. Ngoài ra bị cáo Phạm Văn Dương có 03 tiền án về tội Đánh bạc và tội Cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với các bị cáo Lê Quang Hùng và bị cáo Lê Thế Anh khi đi đánh bạc mang theo 12.000.000 đồng. Trong quá trình tham gia đánh bạc cả hai bị cáo đều là người trực tiếp cầm cái cho các con bạc sát phạt nhau, bị cáo Lê thế Anh vừa cầm cái thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang, chưa được hưởng lợi gì từ việc cầm cái. Về nhân thân bị cáo Lê Quang Hùng có 01 tiền án về tội Đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Lê Thế Anh nhân thân thể hiện năm 2007 bị xét xử về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã được xóa án tích. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Lê khi đi đánh bạc mang theo 11.200.000 đồng và bị cáo Nguyễn Trung Kiên khi đi đánh bạc mang theo 3.700.000 đồng. Về nhân thân bị cáo Nguyễn Thị Lê có 01 tiền án về tội Đánh bạc, Bị cáo Nguyễn Trung Kiên có 01 tiền án về tội Cường đoạt tài sản nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Các bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Đỗ Quang Hưng, Trần Văn Quỳnh, Vũ Văn Tĩnh, Nguyễn Văn Linh, Lê Xuân Thành, Nguyễn Ngọc Dũng, Quách Văn Huy, Nguyễn Thị Hương trực tiếp tham gia đánh bạc sát phạt nhau, tuy các bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng cũng cần phải có mức án thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung Kiên có bố là ông Nguyễn Sỹ Khoa được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ngày 19/10/1987, có mẹ là bà Nguyễn Thị Sáng là quân nhân đã về hưu tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước thuộc Bộ Tư lệnh quân khu 4 và có bác là Nguyễn Hữu Thanh là liệt sỹ được Thủ tướng Chính phủ tặng Tổ quốc ghi công ngày 20/7/2004.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Lê là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày), nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Dũng có bố là ông Nguyễn Văn Dương là quân nhân chuyên nghiệp của Tổng cục 2 được Bộ quốc phòng tặng Kỷ niệm chương. Bản thân bị cáo Nguyễn Ngọc Dũng trước khi phạm tội là quân nhân chuyên nghiệp đã xuất ngũ. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Ngọc Dũng và Nguyễn Thị Lê.

Đối với bị cáo Vũ Văn Tĩnh từng tham gia quân đội, ngày 20-12-2019 được Ban liên lạc chiến đấu B3-QĐ3 Tây Nguyên tặng Kỷ niệm chương, vì đã có nhiều cống hiến trong công tác, chiến đấu xây dựng lực lượng vũ trang Tây Nguyên; Ngày 22-12-2010 được Trung đoàn 66 (PLEIME) Sư đoàn 10-Quân đoàn 3 Anh hùng tặng Kỷ niệm chương vì đã có nhiều cống hiến trong chiến đấu công tác và xây dựng Trung đoàn.

Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho các bị cáo trên được hưởng khoan hồng của pháp luật, xét thấy không cần thiết để các bị cáo chấp hành hình phạt tù vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo và bản thân các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và cũng dễ răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú sinh sống rõ ràng.

Tại thời điểm các bị cáo tham gia đánh bạc gia đình bị cáo Vũ Đình Dũng có việc hiếu (Bà Ngoại bị cáo mất).

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng Khoản 2 Điều 30 Bộ luật Hình sự 1999, xét các bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên phạt mỗi bị cáo 3.000.000 đồng để xung quỹ Nhà nước.

[6]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ. 04 quân vị hình tròn.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước:

126.620.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình Dũng, Nguyễn Thị Thu Hương phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang Hùng, Nguyễn Thị Lê, Lê Thế Anh, Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Thế Anh, Trần Văn Quỳnh, Phạm Văn Dương, Vũ Văn Tĩnh, Nguyễn Văn Linh, Lê Xuân Thành, Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Trung Kiên, Quách Văn Huy, Nguyễn Thị Hương phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình Dũng 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Đình Dũng cho UBND phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Hương 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu Hương cho UBND phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Dương 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2017.

- Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lê 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Kiên 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-12-2017.

- Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Hùng 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của Bản án số 91/2018/HSST ngày 20/04/2018 của TAND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2017. Được trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 29-10-2017 đến ngày 07-11-2018 của Bản án số 91/2018/HSST ngày 20/04/2018 của TAND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Dũng 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Dũng cho UBND phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Tĩnh 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang Hưng 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Quang Hưng cho UBND xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Quỳnh 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn Quỳnh cho UBND phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Quách Văn Huy 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Quách Văn Huy cho UBND xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Linh 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Thành 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Anh 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lê Thế Anh 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Vũ Văn Tĩnh, Nguyễn Thế Anh, Lê Thế Anh, Nguyễn Văn Linh, Lê Xuân Thành, Nguyễn Thị Hương cho UBND phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Về dân sự: Không.

Về vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quần vớ hình tròn.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 126.620.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/06/2018 của Công an quận Nam Từ Liêm vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng Khoản 2 Điều 30 Bộ luật Hình sự 1999, phạt mỗi bị cáo 3.000.000 đồng để xung quỹ Nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị cáo Nguyễn Thị Hương vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hương

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quần vớ hình tròn.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 126.620.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/06/2018 của Công an quận Nam Từ Liêm vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng Khoản 2 Điều 30 Bộ luật Hình sự 1999, phạt mỗi bị cáo 3.000.000 đồng để xung quỹ Nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị cáo Nguyễn Thị Hương vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

